

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 8 - 2022
V/v "*Tranh chấp về Hôn nhân và gia
đình - Ly hôn, nuôi con khi ly hôn*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Minh Quốc
2. Ông Lê Văn Hoàng

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* ông Đào Công Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị L Em - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 348/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 206/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 172/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mộng D, sinh năm 1986. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Tây Bình, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Tây Bình, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

NỘI D VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Mộng D trình bày: Chị D và anh L chung sống với nhau vào năm 2004, không đăng ký kết hôn. Nay do tính tình không còn phù hợp, mâu thuẫn trầm trọng, không tin tưởng nhau, anh chị thường xuyên cãi nhau và đã

không còn sống chung từ khoảng tháng 02/2022, tình cảm không còn nên yêu cầu ly hôn anh L.

Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Trần Lan A, sinh ngày 01/6/2006 và Nguyễn Trần Ngọc B sinh ngày 15/12/2008 hiện đang sống với chị D. Sau khi ly hôn, chị D yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Ngọc L trình bày: Thống nhất như lời khai trình bày của chị D anh chị sống với nhau vào năm 2004, không đăng ký kết hôn. Nay do tính tình không còn phù hợp, mâu thuẫn trầm trọng, không tin tưởng nhau, anh chị thường xuyên cãi nhau và đã không còn sống chung từ khoảng tháng 02/2022, tình cảm không còn đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị D.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị D và anh L, tiếp tục giao hai con chung cho chị D nuôi dưỡng anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Mộng D làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc L, có địa chỉ cư trú tại ấp Tây Bình, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để dự phiên Tòa, nhưng anh L có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh L.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mộng D và anh Nguyễn Ngọc L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2004, có tổ chức đám cưới nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Mộng D, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình chung sống do chị D và anh L bất đồng quan điểm sống, thường hay cự cãi nhau, nên dẫn đến mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau. Chị D thừa nhận đã không còn tình cảm với nhau, không còn khả năng đoàn tụ nên đã không còn sống chung. Căn cứ theo khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định

“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”. Tại thời điểm này, chị D và anh L đã đủ độ tuổi để kết hôn nhưng anh chị không đăng ký kết hôn, đến nay anh chị cũng không tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh chị không được pháp luật công nhận và Bvê. Vì vậy, Tòa án không giải quyết cho anh chị ly hôn mà cần không công nhận chị D và anh L là vợ chồng.

[4] Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Trần Lan A, sinh ngày 01/6/2006 và Nguyễn TrầnBNgọc sinh ngày 15/12/2008 hiện đang sống với chị D. Sau khi ly hôn, chị D yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy trong quá trình còn sống chung chị D, đều được chị D chăm sóc tốt, mặt khác hiện nay cháu có nguyện vọng muốn sống với mẹ do đó để tạo cho cháu ổn định về tâm lý và sinh hoạt hàng ngày nên chấp nhận cho chị D được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị D xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[6] Về án phí: Do chị Trần Thị Mộng D yêu cầu giải quyết ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Trần Thị Mộng D và anh Nguyễn Ngọc L là vợ chồng.

- Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Trần Lan A, sinh ngày 01/6/2006 và Nguyễn Trần Ngọc Bsinh ngày 15/12/2008 cho chị D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Ngọc L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Ngọc L không trực tiếp nuôi con chung nhưng chị có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ghi nhận chị Trần Thị Mộng D xác định không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ sống chung thì chị D và anh L vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Mộng D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008960 ngày 28/2/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Chị Trần Thị Mộng D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Ngọc L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, V.phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thu Hằng